MỘT BUỔI CHIỀU XUÂN

HUY VĂN (HUỲNH VĂN CỦA)

Chiếc xe Lam rề rà chạy ngang Hòa Mỹ rồi rời quốc lộ 1, rẽ qua ngã ba Huế để vào phố Đà Nẵng. Nhìn đoạn đường - bây giờ đã trở nên quá quen thuộc- tôi thấy nhớ ngày chân ướt chân ráo theo các đàn anh đến nhà đại úy Trần Văn Vương chúc Tết đúng một năm về trước, rồi lại nhớ thiếu úy Vũ Văn Giáp và những đêm cùng anh ghé thăm gia đình người bà con vai em, có chồng là một Trung Tá ngành Quân Sản Tạo Tác trong cư xá Đoàn Kết. *'Khi nào về dưỡng quân thì bác Giáp và chú Huy cứ tự nhiên ra đây. Người nhà cả mà!.."* Lời ân cần chào đón của bà mẹ đã xóa ngay sự bỡ ngỡ của lần đầu diện kiến cả nhà. Nhờ vậy, không khí gia đình trở nên thân mật hơn, nụ cười cũng tự nhiên hơn và những câu chuyện thăm hỏi bỗng dưng thân tình chi lạ!

Tiếng dương cầm và bài hát Mộng Chiều Xuân của ngày mùng 4 Tết vẫn còn vang vọng đâu đây, nhưng đôi bàn tay ngà và tà áo dài mang huy hiệu trường Nữ bây giờ đang du học phương nào bên vùng trời Âu- Mỹ? Có ai còn nhớ buổi

tối lắc bầu cua rồi xì dách và bài cào do anh chàng chuẩn úy chỉ cười nhiều hơn nói làm cái không nhỉ?

Phố chiều ngày cận Tết thì nơi nào cũng như nhau: rộn ràng, tất bật. Đà Nẵng cũng không ngoại lệ. Kẹt xe tại ngã ba Cây Lan là chuyện đương nhiên.

Chiếc xe Lam nối theo đủ loại phương tiện giao thông để nhích từng thước đường nhựa. Xe không chạy được trên lề nhưng người thì len, lách giữa mấy «con rùa hai bánh, ba bánh, bốn bánh...» một cách thoải mái.

Bến Xe Đà Nẵng 1970

Cũng không còn bao xa là tới bến Chợ Cồn nên tôi xuống xe, thả theo dòng người trên đường Hùng Vương để vào phố chính. Tôi chợt thấy mình trở về thời mới lớn, thời của lứa dậy thì, của những mơ mộng trên trời dưới đất thật viển vông mà cũng thật hồn nhiên, nhớ cả lúc lạng xe, ngồi quán cà phê hay bát phố, nhứt là những lần dạo phố xuân với một màu mắt nhung của võ đường Hoa Lư, nơi có Hội Quán Cây Tre nổi tiếng trên đường Đinh Tiên Hoàng.

Lãng mạn làm sao khi mấy mùa dạo phố đều không có đến một lần đan tay, dù tình cảm đã quá đủ để nói lên tiếng lòng... «trong như đã»! Đường hoa, phố tết, chợ khuya, phút giao thừa trên đường Nguyễn Huệ sau thánh lễ nửa đêm. Ngần ấy cơ hội để «đầu tư» một mái tóc dài, hay một đôi mắt biếc, đều đến rồi đi suốt mấy năm liền. Cho đến hôm qua, khi từ giã Sài Gòn để trở ra đây, thì trong tôi, mơ ước

vẫn còn là ước mơ.

Nhưng cảm giác cô đơn vì thiếu bàn tay đan dần dà nhường chỗ cho thoáng chạnh lòng khi nghĩ đến những đồng đội còn đang miệt mài trong vùng lửa đạn. Họ không có mùa xuân đích thực. Nàng xuân chỉ đến qua làn sóng phát thanh với những bài hát quen thuộc đến nằm lòng.

Mùa xuân của Lính là những gói quà nho nhỏ và những cánh thư từ hậu phương gởi ra tiền tuyến. Những nét chữ học trò, dù mang cùng một nội dung, đã là hạnh phúc thật ấm lòng cho những người *«lăn lóc gió sương»*.

May mắn lắm Lính mới nhận được vài chữ không nằm trong bản sao đã được ai đó viết sẵn. Tuy đó chỉ là vài dòng mộc mạc với lời chúc an lành trong mùa xuân mới, nhưng cũng đủ để Lính khoan khoái đem khoe rầm trời với đồng đội của mình.

Ngày mai, họ sẽ nhận được những niềm vui nho nhỏ ấy để càng thêm nhớ nhà, nhớ phố, nhớ bạn hữu gần, xa

. Đồng đội của tôi đang ở tuyến đầu, còn tôi may mắn hưởng xuân nơi phố thị và đang miên man nhớ họ: những người chỉ mới một năm trước đây đã cùng tôi lòng vòng phố lính này. Bây giờ thì họ, hoặc đã về với cát bụi, hoặc đã an phận đời thường sau khi đã bỏ lại một phần thân thể nơi chiến địa.

Lúc tôi bàn giao trung đội cho một trung sĩ I để về Sài Gòn học khóa 5/74 Tiếp Liệu Binh Đoàn hồi tháng 10 năm ngoái, thì số anh em đã cùng tôi chia sẻ gian nguy suốt gần một năm chỉ đếm được trên đầu một bàn tay. Buồn thay!

Bước chân vô định đưa tôi đến chợ Cồn, qua Ông Ích Khiêm, Nguyễn Hoàng, Duy Tân rồi vòng lại rạp xi nê Trưng Vương trên đường Hùng Vương. Những con đường và góc phố quen thuộc gợi nhớ ngày đầu cùng các «quai chảo» ra trình diện Bộ Chỉ Huy BĐQ vùng I để nhận đơn vị.

Khách sạn OK ở gần góc Yên Bái- Hùng Vương, nhà sách Lan Dung khiêm nhường trong chợ Hàn, quán cơm bình dân mà tôi đặt tên là quán «Lính» trên đường Phan Chu

Trinh, là những nơi đã từng chứng kiến cảnh các «quan nhí» kiêm đồng đội quân trường xả láng mấy ngày thân mật sau cùng, trước khi mỗi người đi về một hướng.

Trong số những chuẩn úy của hơn một năm trước, có người đã nằm xuống để *«làm phân xanh cây lá»*, có người phải *«giã từ cuộc chơi»* sau khi để lại một phần thân thể của mình tại chiến trường; những người còn lại thì đang đón xuân ngoài chiến hào, tại một tuyến đầu heo hút nào đó. Họ đang làm gì, nghĩ gì? Có ai nhớ Đà Nẵng và những ngày vui đã qua không nhỉ?!

Tôi đang thả bước chân tư lự qua khách sạn Trung Nam trên đường Nguyễn Thái Học thì có người đến kề bên, reo lên một cách mừng rỡ:

Đà Nẵng 1970

- Thì ra anh ở ngay đây!

Tôi vừa nhận ra Hoài An thì nàng đã níu tay áo, vừa bước đi vừa nói:

- Tìm anh gần cả năm rồi, bây giờ mới gặp!

- Anh cũng đến tìm em và cả nhà. Nhưng...

- Anh ghé qua lúc nào?

- Mới cách đây chừng một tiếng đồng hồ thôi! Nhà em mới xây cất thêm gì đó phải không?

Hoài An chợt dừng chân, mặt đượm nét buồn.

- Nhà bán rồi anh! Người chủ mới đã dời cửa và tường ra ngoài hàng ba cho căn nhà được rộng thêm.

- Vậy...Mẹ em, Nhơn và em Sơn đang ở đâu?

Hoài An lay nhẹ cánh tay tôi:

- Chuyện dài lắm! Mình tìm một nơi nghỉ chân đi anh!

Tôi gật đầu, đỡ lấy giỏ đi chợ và một túi nylon từ tay Hoài An rồi chỉ qua bên kia đường Hùng Vương:

- Có một quán quen trong dãy này. Nhạc nghe được

lắm!...

Chiếc bàn nằm gọn trong góc, cạnh quầy thâu ngân. Đây là vị trí lý tưởng để nhìn toàn cảnh trong quán và cả ngoài đường lộ. Quán quen, người cũng không xa lạ nên cô tiếp viên kiêm thâu ngân chỉ đến hỏi một mình Hoài An rồi quay vào trong ngay.

- Sao chị ấy không hỏi anh dùng gì?!

Hoài An tròn mắt hỏi tôi.

- Quán quen mà!

Tôi đáp gọn và cũng vừa đúng lúc cô gái mang ly cà phê đến.

- Cam vắt của chị sẽ có trong giây lát. Còn cà phê thì hy vọng sẽ không ngọt như lần trước.

Cô gái nói xong là quay lưng đi ngay. Tôi nâng cái «phin" lên, khuấy vài muỗng, không nhìn nhưng cũng biết đôi mắt của Hoài An đang tròn xoe nhìn tôi thay cho câu hỏi.

- Thì đã nói là quen mà!

Đôi mắt vẫn nhìn tôi, chưa hài lòng với câu trả lời nên tôi giải thích thêm.

- Mỗi khi về dưỡng quân thì nếu đi uống cà phê là anh chỉ tới Lộng Ngọc, hay quán Kim, hoặc nơi này. Riết rồi họ biết thói quen của anh.

- Vì thích nghe nhạc, ghiền cà phê họ pha, hay vì mái tóc dài như chị này?

- Có lẽ là cả ba!

Tôi cười sau câu trả lời. Bên kia bàn, đôi mắt bỗng trở nên đăm chiêu. Tôi biết là đã đến lúc mình cần nghe hơn nói.

" Em có ý chờ anh hồi âm lá thư em gửi ngay lúc anh cùng đơn vị vào Quảng Ngãi hồi tháng 4 năm ngoái. Nhưng bặt vô âm tín. Em biết anh bận hành quân, nhưng không lẽ vài chữ cũng chẳng có thì giờ!? Cả nhà đều biết em lo lắng. Anh Nhơn cứ trấn an em hoài. Tháng 5, nghe nói tiểu đoàn anh đụng nặng. Vừa xong trận Mộ Đức là vào ngay Quảng Tín. Trận Tiên Phước ở Quảng Tín làm cho Đà Nẵng xôn xao không ít vì đánh lớn quá! Út Sơn và em vào ngay hậu

cứ của Tiểu Đoàn anh để hỏi thăm tin tức. Hôm đó, thân nhân và gia đình binh sĩ cũng dồn dập ra, vào. Hai chị em hỏi tin anh, thì ông trung úy Chỉ Huy hậu cứ nói là chưa biết rõ và còn đang chờ tin từ đơn vị ngoài hành quân và từ Tổng Y Viện Duy Tân. Nghe nói vậy là hai chị em lật đật chạy trở ra Đà Nẵng, nhưng dò hỏi khắp các Phòng, Ban mà cũng không nơi nào có tên anh trong danh sách nhập viện. Hai chị em định hỏi mấy người thương binh, nhưng nhìn thấy họ băng bó đầy mình nên không dám. Lúc ra cổng thì chúng em gặp vợ chồng một anh thiếu úy cùng đơn vị với anh cũng đang ra về. Hai ông bà cũng vào Duy Tân tìm anh. Họ nói có một người lính cho biết là anh bị thương và đã được đưa về Đà Nẵng. Anh chị ấy cũng đã dò hỏi khắp nơi trong bệnh viện, kể cả Nhà Xác, mà cũng không tìm thấy anh. Khi chia tay, em có cho họ địa chỉ và dặn là nếu có tin của anh thì báo cho cả nhà em biết. Phải đến đầu tháng 8 em mới nhận được vài chữ của chị vợ anh thiếu úy Công cho biết anh đang hành quân trong quận Đức Dục và vùng Nông Sơn. Anh Nhơn và em có gửi chung một lá thư thăm anh, nhưng rồi cũng bặt tin như lá thư trước. Không ai hiểu vì sao nhưng cũng mừng là vì biết anh an lành. Sau đó thì hàng loạt biến chuyển trọng đại xảy ra trong gia đình nên em cũng không còn tâm trí đâu mà chờ tin của anh...»

Hoài An chợt dừng, dán mắt vào hai bàn tay đang khoanh tròn ly nước, không giấu diếm sự xúc động trên nét mặt và trong ánh mắt. Đến lúc này tôi mới để ý thấy chiếc nhẫn cưới trên bàn tay trái của nàng. Biến chuyển trọng đại mà Hoài An vừa nói tới có lẽ là chuyện liên quan tới chiếc nhẫn này không chừng. Nhưng tôi không hỏi, mà chỉ kể sơ chuyện đơn vị hành quân liên tục suốt từ tháng 4 cho đến cuối tháng10/1974 là lúc tôi về Huấn Khu Thủ Đức học khóa Sĩ Quan Tiếp Liệu Binh Đoàn.

Trong suốt khoảng thời gian này, Tiểu Đoàn 37BĐQ chỉ về hậu cứ đúng một ngày vào cuối tháng 7 để bổ sung quân số và quân trang, đạn dược rồi trở ra vùng hành quân ngay

lập tức để kịp thời giải tỏa áp lực địch tại quận Đức Dục và chuẩn bị tái chiếm Nông Sơn.

Tháng 8, khi Hoài An nhận tin của tôi từ chị Hương, vợ anh Công, thì cả Liên Đoàn 12BĐQ đang cự địch trong vùng Nông Sơn và sau đó thì làm nhiệm vụ bảo vệ Chi Khu và quận lỵ Đức Dục, đồng thời giữ an ninh cạnh sườn tại vùng đồng bằng Hà Nha thuộc quận Đại Lộc cho hai đại đơn vị Nhảy Dù rồi Thủy Quân Lục Chiến để họ rảnh tay quần thảo với bắc quân ở mặt trận Thường Đức, tại cao điểm 1062.

Tôi nhận lá thư đầu tiên của Hoài An khi đang cùng trung dội dò dẫm theo từng bước chân rà mìn ròng rã trong suốt một tháng tại xã Đức Lương của quận Mộ Đức- Quảng Ngãi. Căng thẳng cùng cực khi mỗi ngày phải hồi hộp đối diện với tử thần nên lá thư nằm im trong túi áo rồi chìm vào quên lãng vì những trận đánh dồn dập suốt mùa hè và cuối năm 1974 của cả Liên Đoàn 12 BĐQ: Thạch Trụ, Mộ Đức, Suối Đá- Tam Kỳ, Nông Sơn, Điện Bàn, Đại Lộc rồi trở lại Nông Sơn để cầm chân địch tại cửa ngõ Đức Dục.

Ngần ấy gian nguy đã làm tôi cảm thấy không còn hứng thú trong việc trao đổi thư tín với những hồng nhan lẽ ra đã trở thành tri kỷ.

Với gia đình cũng vậy, nhiều lắm là ghi mấy hàng cho cả nhà biết mình còn mạnh khỏe rồi thôi. Những vấn vương đây đó khi còn an lành chốn hậu phương chuyển ngay thành căng thẳng nơi chiến trường nên thư tín cứ thế mà rề rà rồi đâm ra lười biếng lúc nào không biết.

Một khi thời gian tính đã không còn thì cảm nhận trong lời lẽ yêu đương chỉ có tính cách máy móc. Do đó không phải chỉ một mình Hoài An, mà những tri âm, tri kỷ và thân chủ thư tín của tôi đều dài cổ chờ đợi hồi âm.

Nụ cười trong rừng mai Duy Xuyên, tà áo trắng trên đường làng Thạch Trụ, mái tóc dài trong đêm trăng Phú Lộc đều nằm trong đáy ba lô hoặc "ngự" trên túi áo để *" ...Thỉnh thoảng ngắm nhìn khi tư lự cho vơi thầm nhung nhớ lúc dừng quân.."*

Thật là không công bằng khi nhận thư mà không một lời hồi đáp, nhưng biết làm sao bây giờ?! Lính mà...Em!

" Lúc em nhận tin anh từ chị Hương thì em đã quen "anh ấy" được gần 2 tháng. Chỉ là tình cờ thôi! Bất ngờ và gần giống như khi em gặp anh ở nhà sách Lan Dung vậy đó!

Nhưng có lẽ là cái duyên nên sau đó thì cơ hội cho chúng em gặp nhau xảy ra thường xuyên hơn. Đó cũng là lúc anh Nhơn được Hội Đồng Giám Định Y Khoa phân loại Thương Binh rồi cho giải ngũ và sau đó không lâu thì em Sơn thi đậu vào trường Sư Phạm Qui Nhơn.

Út Sơn không chọn học ở Huế mà vào Qui Nhơn là vì bác Hai em ra thăm cả nhà rồi ngỏ ý đưa Mẹ về Ghềnh Ráng là nơi có đất hương hỏa của dòng họ nội tại xã Qui Hòa. Phần em thì vì công việc không thể bỏ ngang, mặt khác, em quen với việc làm hiện tại rồi. Đi đâu cũng khó lòng tìm được một chỗ vừa nhàn lại vừa có lương hậu hỷ như vậy lắm! Riêng về chuyện liên quan tới "anh ấy" thì...cũng tại anh thôi!

Anh đến bất ngờ. Ra đi cũng biền biệt. Nói cách khác, anh biến khỏi đời em sau một tháng ào ạt «thả lưới» để rồi buông bỏ tình cảm ngay khi trở ra mặt trận. Anh thật khó hiểu và là dấu hỏi cả đời em không thể tìm được câu trả lời. Anh chưa lần nào nói tiếng yêu em, nhưng ngần ấy kỷ niệm, ngần ấy thân tình, với em và với cả gia đình, cũng đủ thay lời bày tỏ.

Mọi người đều bênh vực và bào chữa cho anh mỗi lần em nói tới cái chất nghệ sĩ trong màu áo lính của anh. Em không dùng hai chữ lãng mạn. Nghệ sĩ mới đúng! Vì nghệ sĩ là hình tượng của một đời sống muôn màu, muôn vẻ, cũng có nghĩa là lãng đãng và ...không có thật!. Anh Nhơn ngạo em hoài cũng vì cái chất "nghệ sĩ» mà em kết luận về anh.

Anh hai cho là em khéo tưởng tượng thì thôi! Đã là Lính thì làm gì có thì giờ "đầu tư» tình cảm để mà thay đổi! Mẹ cũng đồng tình với anh Sơn. Mẹ nói " ... Con nghĩ ngợi nhiều quá! Nó là Lính. Rày đây mai đó. Con nên kiên nhẫn mới đúng!».

Kiên nhẫn?! Thì giờ đâu nữa mà kiên nhẫn! Mọi thứ đều dồn dập đến một lượt. Trước hết, tương lai của cả nhà sẽ khá ổn định nếu dọn về trong Ghềnh Ráng. Mẹ không còn phụ em "chạy gạo" mà chỉ cần chung sức với bác gái chăm sóc vườn tược và nhà cửa trong Qui Hòa.

Em Sơn thì không cần phải tốn tiền mướn chỗ trọ vì từ Ghềnh Ráng vào Qui Nhơn chỉ có vài ba cây số thôi, còn anh Nhơn thì làm cho bác Hai rồi tương lai sẽ cai quản cái tiệm sửa xe gắn máy ngay cạnh Trường Tiểu Học Ghềnh Ráng.

Kế đến là tình cảm của "anh ấy" dành cho em càng ngày càng thêm...cường độ mà anh thì cứ biệt tăm. Cho nên..."

Cho nên nàng chọn con đường hôn nhân để khỏi trở thành một gánh nặng cho gia đình và cũng để cho mẹ mình yên lòng trở về sống nơi quê chồng.

Yêu một chinh nhân cũng có nghĩa là đặt cuộc đời mình vào một canh bạc. Người mẹ đã trải qua kinh nghiệm đau buồn khi trở thành quả phụ lúc hãy còn son nên đã rất an tâm khi rời Đà Nẵng ngay sau đám cưới của cô con gái.

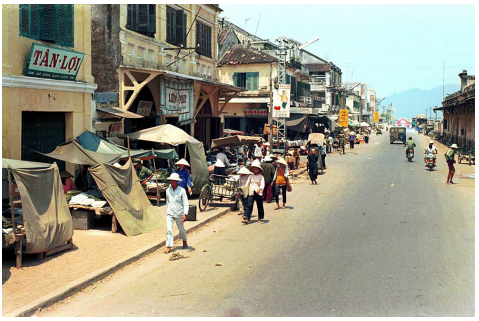

Đà Nẵng 1970

Thiệp cưới kèm theo một lá thư thật ngắn được chính người bạn thân gởi về địa chỉ gia đình tôi tại Sàigòn. Bạn cũng là Lính nên biết là thư ra chiến trường thường hay bị thất lạc, do đó gởi thẳng về nhà để ít ra cũng còn có người thân trong gia đình lưu giữ.

Tôi nhận tin vui của Hoài An ngay sau khi hàn huyên với gia đình trong ngày đầu tiên về tới Sàigòn. Trong thư, bạn tôi chỉ ghi vỏn vẹn một câu "*Có DUYÊN nhưng không NỢ. Biết sau bây giờ!"*. Có thoáng hụt hẫng, có phút chạnh lòng, nhưng rồi phiền muộn cũng tan dần vào nhịp độ của sinh hoạt thường ngày tại hậu phương lớn, trong đó việc theo học khóa Tiếp Liệu Binh Đoàn là mối bận tâm lớn nhứt.

Có lẽ vì vậy mà trong 3 tháng nhàn hạ ở Sài gòn, nỗi nhớ về Đà Nẵng không có dịp gặm nhấm trong lòng.

Nhưng vừa xuống phi cơ rồi nhìn lại con đường vào hậu cứ là đã thấy bồi hồi, rưng rức. Nỗi niềm cứ thế trải dần theo cảm xúc. Những hồng nhan của mùa xuân trước tưởng đã ngàn trùng xa, không ngờ vẫn còn có mái tóc dài đang đối diện với tôi trong góc quán.

Năm ngoái là xuân tươi với những đóa hoa lòng nở vội. Ngày vào xuân hôm nay lại là một cuộc hạnh ngộ đáng lẽ không nên có, bởi lẽ tiếng lòng chỉ còn lại dư âm và tôi không biết phải giải thích như thế nào để Hoài An hiểu là nàng không cần phải ray rức khi cứ nghĩ mình có lỗi vì đã quyết định lấy chồng chỉ sau vài tháng quen biết.

- Em mong là anh không trách em quá vội vàng!

Hoài An lên tiếng sau khi chúng tôi cùng im lặng hồi lâu.

- Anh chưa hề có ý trách em! Mỗi người đều có một hoàn cảnh để suy nghĩ rồi quyết định. Anh nghĩ là em đã chọn cách vẹn toàn nhứt.

- Nhưng...

- Em không nên tự trách mình.

- Ý em muốn nói là còn có một giải pháp khác nhưng em đã chọn ở lại đây với "anh ấy"...

- Anh hiểu em muốn nói gì. Nhưng nếu em theo cả nhà vào Qui Nhơn thì tình cảm của mình lại càng bấp bênh hơn.

- Tại sao?

- Tại vì anh đã bặt tin khá lâu, mà sự mỏi mòn nào cũng có giới hạn thời gian của nó. Sẽ rất bất công nếu như em cứ chờ đợi mà anh thì...biệt tăm dài dài. Mặc khác, tình yêu

phải đi đến hôn nhân mà anh thì không muốn em thành góa phụ quá sớm.

- Nhưng em muốn biết là anh có trách em hay không?

- Không bao giờ! Thôi đừng thắc mắc gì về chuyện này nữa. Theo anh thấy thì em đang hạnh phúc. Đúng không?

Hoài An gật đầu, không nói gì thêm. Như vậy cũng đủ để tôi hiểu là nàng đã gặp may mắn trong cuộc sống hiện tại và không thấy quá hiu quạnh mặc dù không có người thân nào bên cạnh.

Câu chuyện hàn huyên sau đó chỉ là những tin tức về sinh hoạt hiện tại của gia đình nàng và của bạn tôi tại Qui Nhơn.

Khi chúng tôi rời quán thì phố xá cũng vừa lên đèn. Đường về bến xe Lam ở Chợ Cồn tấp nập người qua lại hơn cả lúc ban chiều. Cảnh sinh hoạt làm tôi nhớ những bước chân rộn rã và một hạnh phúc thật ấm lòng khi rời nhà Hoài An sau lần gặp lại Hoài Nhơn, anh của nàng.

Mới đó mà đã một năm qua rồi! Thời gian trôi, hoàn cảnh và con người đều thay đổi. Chuyện đời không phải như trong tiểu thuyết và phim ảnh. Những lần gặp gỡ trong một tháng dưỡng quân chỉ mới là bước khởi đầu nên chưa đủ để gọi là đã mang lại tình yêu đích thực. *"Không phải tại anh. Cũng không phải tại em..."* Hai vị nhạc sĩ (Lê Dinh và Minh Kỳ) quả đã khéo lên tiếng giùm những ai đi *"chưa trọn cuộc tình"*! của họ...

- Anh có đi chung để về Phú Lộc không?

Hoài An hỏi khi chúng tôi vừa tới bến xe Lam ở Chợ Cồn.

- Không!

Tôi đáp gọn rồi trao cho nàng giỏ xách và chiếc túi nylon khi nàng đã lên xe ngồi ngay ngoài cùng.

- Mai mốt khi nào ra Đà Nẵng uống cà phê thì mời anh ghé nhà em nha.

Nói xong, Hoài An đọc cho tôi địa chỉ rồi thở phào:

- Cám ơn anh đã xách giỏ giùm em nãy giờ. Vừa " mang

“ lại vừa xách thật là mau mệt quá chừng.

Thấy nàng nhìn xuống bụng thì tôi chợt hiểu.

- Chúc mừng em!

- Được hơn 3 tháng rồi! Bà và hai cậu không có ở đây. Coi như anh là người thân duy nhất của hai mẹ con rồi đó!

Hoài An vừa nói xong thì xe lăn bánh. Nàng nhắc lại lời mời, rồi đưa tay vẫy. Trong cảnh nhá nhem của đèn đường vừa bật sáng và sau màn khói đang lan tỏa, dường như đôi mắt trên xe không muốn rời chiếc bóng bên đường.

Tôi đứng tần ngần nhìn theo, lòng thầm nghĩ đến câu nói sau cùng của Hoài An rồi đến lá thư của cô giáo có nụ cười “đẹp như đóa mãn khai” còn nằm trong túi áo. “*Một người quen đã đi lấy chồng. Một người thương thôi đã sang sông ...*”.

Đã có trải qua kinh nghiệm này hay chưa mà sao lời của nhạc sĩ Xuân Vinh viết cho Cuộc Tình Đã Mất lại trùng hợp với hoàn cảnh của tôi trong ngày hôm nay đến như vậy!?...

Tôi lại thấy mình lạc lõng trong sự huyên náo của Đà Nẵng lúc vào xuân. Vẫn là những bước chân không định hướng như những lần dạo phố Tết trước đây.

Đến khi nhìn lại mới hay là mình đang thả chân bước trở về phía Chợ Hàn. Con đường Hùng Vương vẫn đều một nhịp rộn ràng với rừng xe và người không ngớt ngược xuôi. Trong ánh sáng lóa mắt của ánh đèn xe và giữa những tiếng máy nổ đủ loại là tiếng nói cười, những bàn tay đan trên vỉa hè và những vòng tay ôm trên những chiếc xe gắn máy đang di chuyển rất nhàn nhã dưới lòng đường.

Vừa gặp Hoài An khi nãy, bây giờ đã thấy mình lại về ngang giãy quán cà phê Diên Hồng ở góc đường Hùng Vương- Yên Bái từ lúc nào không biết.

Mới đó mà đã qua một buổi chiều xuân! Đà Nẵng khi vào tối càng thêm khởi sắc nhưng lòng tôi thì không biết phải hướng về đâu. Gia đình và người thân thì ở quá xa. Bạn bè và đồng đội đang chuẩn bị đón xuân nơi tuyến đầu còn gia đình của họ trong trại gia binh cũng đã về quê đón Tết

từ mấy ngày trước.

Nhìn đồng hồ thì thấy đã trễ chuyến xe Lam cuối cùng để về Hòa Khánh. Qua đêm trong khách sạn thì tôi không thấy hứng thú. Còn đang lưỡng lự chưa biết phải làm gì thì có tiếng xe dừng lại ngay bên cạnh.

- Đang đứng làm thơ hay sao đây?

Tôi chưa kịp trả lời Tuấn thì người yêu của bạn đã tiếp lời.

- Nếu không có hẹn với ai thì mời anh ghé về nhà Vy ăn tối với gia đình. Bố mẹ sẽ rất vui khi gặp lại anh đấy!

Câu nói của Tường Vy làm tôi nhớ tới người công chức nổi tiếng với tài gõ máy đánh chữ nhanh như...tiếng mưa rơi trên mái nhà! Ông có thói quen ăn cơm tối xong là phải nhâm nhi hết một ấm trà, uống một mình, hoặc đối ẩm với khách đến ăn tối với gia đình, còn mẹ của nàng là một nội trợ có tài nấu nướng và cũng là hình ảnh của một nội tướng đúng nghĩa nhứt.

Đón xuân trong không khí gia đình của cả nhà Tường Vy quả rất thú vị. Tôi vừa gật đầu thì Tuấn đã rồ máy xe.

- Tụi này vọt trước nghe! Từ đây qua Tòa Thị Chính không xa. Tí nữa gặp lại!

Tôi nhìn theo mà thấy vui lây với hạnh phúc của người bạn đồng môn quân trường. Nếu nói mùa Xuân là mùa của Tình Yêu thì quả là bạn đang tận hưởng những giờ phút nồng nàn nhứt của *"mùa hoa tình ái"*.

Nghĩ đến lúc bạn thoải mái nói đến chuyện bàn giao hậu cứ cho tôi để trở lại đơn vị ngoài hành quân, tiếp tục nhiệm vụ chiến đấu trong khi chờ đợi đi học một khóa chuyên môn, mà tôi thấy ngưỡng mộ thần thái ung

dung thật hiếm có.

Người yêu của bạn cũng can đảm không kém! Chấp nhận làm người yêu rồi trở thành vợ của một chiến binh là cả một quyết định sâu sắc của con tim lẫn khối óc.

Tường Vy chắc chắn đã nhiều lần theo Đỗ Anh Tuấn đến nghiêng mình lần cuối trước *"hòm gỗ cài hoa"* của những tử sĩ và cũng là bạn bè của cả hai khi còn học chung một mái trường. Nhưng Vy vẫn chấp nhận và bố mẹ nàng cũng không phản đối dù họ biết rất rõ là *"Lính đồ bông thường sống hùng, sống mạnh nên...sống không lâu!"...*

Bước chân giờ có chủ đích đã không còn tư lự, rề rà như lúc trước. Đường Bạch Đằng muôn thuở nằm nghe sông Hàn khua sóng vỗ. Ánh sáng chói chang và âm thanh hỗn tạp của phố phường đang vào xuân đã nhường chỗ cho sự trầm lắng cố hữu của con đường đẹp nhứt vào ban ngày và thơ mộng nhứt vào ban đêm của Đà Nẵng.

Hơi lạnh từ Trường Sơn ập xống, từ hướng biển tỏa lên tạo thành một màng sương ẻo lả quấn quýt bên ánh sáng của những ngọn đèn đường tạo thêm cảm giác mờ ảo của đêm xuân.

Trời trở lạnh nhưng lòng người đang ấm áp! Vì bóng Xuân đang từng bước về với thế trần hay vì lòng tôi đang thoáng lâng lâng khi nhìn thấy vòm sáng từ trong ngôi nhà của cư xá công chức trải lan ra ngoài thềm? *Hạnh phúc không ở đâu xa! Hạnh phúc đang ở quanh ta!* Ai đã nói câu này nhỉ?!

WWW.bietdongquan.org

Lòng Kiên Cường Của Người Lính Địa Phương Quân.

Nguyễn Văn Mầu.

Tôi tốt nghiệp Khóa 1/70 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (SQTBTĐ), tức Khóa Chiến Thắng, thời gian học từ Tháng 12/1969 đến Tháng 8/1970.

Còn độc thân, không vui tính, nhưng có chút máu giang hồ vặt nên khi tình nguyện đi học Khóa 1/70 là trong đầu tôi luôn mong được đội mũ beret màu Xanh, Đỏ hay Nâu để rày đây mai đó trên khắp Bốn Vùng Chiến Thuật, nhưng ngày mãn khóa, các Binh Chủng TQLC, Dù, BĐQ tuyển ít mà người tình nguyện thì nhiều nên tôi không đạt được mong ước. Giày dép còn có số, số tôi lọt vào bảng lựa chọn đơn vị, trên đó có ghi Tiểu Khu Hậu Nghĩa, "quê nhà".

Nhờ đậu khá cao, tên tôi đứng đầu danh sách thì không cần phải đắn do suy nghĩ gì cho lôi thôi, tôi chọn ngay "quê nhà" để phục vụ. Có thể nói đây là một bất ngờ mà trước đó tôi không dám nghĩ đến, đó cũng là mong ước của thân nhân người lính.

Sau 7 ngày phép, chúng tôi gồm 9 tân sĩ quan về trình diện Tiểu Khu Hậu Nghĩa (TKHN). Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng là Trung Tá Nguyễn Xuân Sanh.

Chúng tôi trình diện Trung Tá Thới Miên, Tiểu Khu Phó. Sau khi cho biết tình hình tổng quát của Tiểu Khu, Trung Tá TKP hướng dẫn chúng tôi những điều cần thiết về nhiệm vụ

trên bước đường binh nghiệp đầu tiên ngoài chiến trường, nhất là về tư cách và tác phong đối với dân chúng, vì chúng tôi là người lính địa phương, là con em của tất cả mọi người dân trong vùng.

Lời khuyên bảo của cấp chỉ huy, của một đàn anh ân cần khiến các tân sĩ quan chúng tôi luôn luôn nhớ mãi, như khắc ghi trong lòng:

-"Vì dân mà chiến đấu, vì nước mà hy sinh".

Chúng tôi được lệnh bắt thăm chọn đơn vị là các đại đội Địa Phương Quân (ĐPQ) trong Tiểu Khu. Một lần nữa, tôi may mắn bốc trúng lá thăm về Đại Đội 619 ĐPQ, Liên Đội 21, Chi Khu Trảng Bàng, là nơi tôi sinh ra và lớn lên. Thế là đời lính tôi gắn liền với quê nhà từ khởi đầu binh nghiệp cho tới ngày kết thúc đau thương 30/4/75, giữ nhiệm vụ từ cấp Trung Đội Trưởng ĐPQ đến phụ tá Ban Ba cho Đại Úy Can của Chi Khu Trảng Bàng, trải qua 2 đời Ông Quận là Đỗ Cao Hồng và Bùi Văn Ngô, qua 4 đời Ông Tỉnh là Nguyễn Xuân Sanh, Nguyễn Văn Thành, Đoàn Công Hậu và Tôn Thất Soạn.

Là cấp "nhí" của chi khu, mọi vui, buồn, lên, xuống, sướng, khổ, mạnh, yếu là tùy thuộc vào các ông "thầy" tức ông quận kiêm Chi Khu Trưởng. Nhưng trên ông quận, còn có ông tỉnh kiêm Tiểu Khu Trưởng vì vậy, trước khi viết về "Lòng Kiên Cường Của Người Lính ĐPQ", thì tôi xin nhắc đến vài trường hợp "kiên cường" của các Ông Tỉnh mà tôi biết, nhiều người biết, người dân Hậu Nghĩa "có nghĩa về sau" đều biết.

Ông Tỉnh, Trung Tá Nguyễn Văn Thành:

Trước khi Ông Tỉnh Thành về trấn thủ lưu đồn Hậu Nghĩa, chúng tôi lè phè lắm, dù là lính nhưng cứ như công chức "sáng vác ô đi, tối vác về". Ngoài chợ lính đông hơn dân, café, khói thuốc lá, hơi nước bốc lên từ tô mì, tô hủ tíu của cô Ba, nàng A Muối khiến quân ta khó phân biệt được khói thuốc hay sương mù buổi sáng, không nhìn thấy mấy

tên du kích giả dạng thường dân mang những trái mãng cầu vào chợ, không phải mãng cầu gai thơm ngon ngọt, mà là "mãng cầu gài", bọn du kích VC không cần gài ven đường mà chúng lận trong quần, len vào đám đông rồi móc ra rút chốt. "đoàng"!

Từ ngày Ông Tỉnh Thành về (đầu năm 1971) thì quân nhân các cấp, ĐPQ, NQ mất đi cái thú "lè phè" mà lúc nào cũng phải nón sắt hai lớp, vũ khí cầm tay, ngày cũng như đêm, trong đồn cũng như ngoài chợ. Tình trạng này khiến chúng tôi "mất vui", nhưng lần hồi mới hiểu tác phong người lính chiến là thế, "kỷ luật là sức mạnh quân đội", và thà "mất vui" tạm thời còn hơn "mất mạng" vĩnh viễn. Nghe anh em thì thầm:

-Ổng (Tr/Tá Thành) theo gương Ngô Tướng Quân ngoài Vùng I đó. Tướng Trưởng ra lệnh quân nhân các cấp lúc nào cũng phải nón sắt, súng và đeo cả xẻng nữa.

Chuyện Trung Tướng Ngô Quang Trưởng thì tôi không biết nhưng Trung Tá Thành thì dường như lúc nào ông cũng lo đến mạng sống của người dân và thuộc cấp, đó là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất. Ông kiểm soát gắt gao các đơn vị khi thi hành nhiệm vụ, lính ra lính, lính thứ thiệt chứ không có chuyện "lính ma, lính kiểng". Ông bảo ĐPQ, NQ không thể ngồi yên để địch đem mãng cầu "gài" đến tặng mà phải lưu động truy lùng chúng, chính vì thế mà tình hình an ninh trong vùng tiến bộ thấy rõ. Quân số các Đại Đội ĐPQ vào thời Ông Tỉnh Thành và Ông Quận Ngô có lúc lên tới hơn trăm, mạnh ngang ngửa Chủ Lực Quân.

Điều mà lính chúng tôi an tâm và khoái nhất là khi có tiếng súng nổ ở đâu là Ông Tỉnh đến ngay, dù ngày hay đêm, đến bằng trực thăng "cán gáo", không có trực thăng thì đi xe jeep. Nhưng anh hùng cũng có lúc sa cơ, trừ khi ai đó thích làm Ông Tránh, Ông Chùm (tránh né, chùm mền). Người hùng Trung Tá Nguyễn Văn Thành, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng, trên đường đi đến đồn NQ/CK Đức Hòa đang bị VC tấn công đêm để tiếp sức cho các em, nhưng người

Anh Cả đã hy sinh vào ngày 20/4/1972.

Dù đã qua 46 năm (1972-2018), chúng tôi-quân cán chính Tiểu Khu Hậu Nghĩa hải ngoại, vẫn nhớ đến Ông, xin kính dâng lên người anh hùng-Trung Tá Nguyễn Văn Thành, nén nhang lòng.

Ông Tỉnh, Đại Tá Tôn Thất Soạn.

Ông là vị Tỉnh Trưởng thứ mười và cũng là vị Anh Cả sau cùng của Tỉnh Hậu Nghĩa vào ngày "quốc tang 30/4/1975". Cùng chiến đấu tới giờ phút cuối cùng, cùng chung niềm đau, nỗi nhục mất nước, mất tỉnh khiến Ông Tỉnh và người dân Hậu Nghĩa hiểu nhau, quý mến nhau hơn, luôn gắn bó với nhau trên bước đường lưu vong.

Tháng 12/1973, Đại Tá Tôn Thất Soạn, biệt danh "Saigòn", Lữ Đoàn Trưởng của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến về Tỉnh Hậu Nghĩa thay thế Ông Tỉnh Đoàn Công Hậu. "Saigòn" mang tinh thần chiến đấu của Binh Chủng Tổng Trừ Bị về địa phương. Chính Ông Tỉnh Soạn và Ông Quận Ngô là tác giả kế hoạch "Phân Chi Khu" đã được Bộ Tổng Tham Mưu chấp thuận cho áp dụng trên toàn quốc.

Saigòn có cùng quan niệm "điều binh khiển tá" như vị tiền nhiệm Nguyễn Văn Thành "vì dân mà chiến đấu". Với cái nhìn sáng suốt và kinh nghiệm chỉ huy một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến nên khi về làm Tiểu Khu Trưởng, Saigon đã cho thay đổi một số cấp chỉ huy để nâng cao tinh thần và thành tích chiến đấu. Hai "tay súng oai hùng" được Saigòn bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Trưởng, đó là:

-Đại Úy Lương Văn Việt, biệt danh "Hùm Xám Bố Heo", TĐT/TĐ337/ĐPQ để hoạt động và trấn giữ căn cứ Chà Rầy.

-Đại Úy Đỗ Bảy, TĐT/TĐ338/ĐPQ để hoạt động vùng CK Đức Huệ. Trước khi được Saigòn bổ nhiệm, Anh Bảy đã là ĐĐT/Trinh Sát 773 rồi TĐP/TĐ 305.

Nhắc đến Anh Bảy là phải nhớ đó là "Bảy Trảng Bàng", "Bảy Chùa Bào Lớn".

Lý do?

VC đặt súng cối pháo vào chi khu liên tục, Ông Quận Ngô than phiền khiến Anh "Bảy Trảng Bàng" không thể ngồi yên. Dù đêm khuya lạnh lẽo, Anh Bảy cũng quyết định lần mò tìm cho được "nàng cối". Tưởng nàng trẻ trung độ tuổi 62, ai dè khi tóm được rồi thí mới biết đó là bà già 82. Nhưng cái lạ là anh Bảy lại thích 82 hơn, ôm cứng ngắc, bịt miệng bà già bắt câm, Ông Quận Ngô hài lòng. Từ thành tích đó Anh Bảy mới có biệt danh "Bảy Vùng Vịnh Bào Lớn".

Thưa Anh Bảy Chùa...

Ngày xưa đêm khuya giá lạnh mà Anh đi bịt miệng cối 82 để cứu mạng đồng bào và chúng em, nay chúng em vẫn cần Anh, Anh là trụ cột, là chỗ dựa cho đại Gia Đình Hậu Nghĩa thì không thể vắng Anh.

-"Nếu vắng Anh, ai dìu em.." ai dìu chúng em qua sông sóng lớn?

Cả hai Anh Việt và Bảy đều là cấp chỉ huy trực tiếp của tôi nên tôi biết hai thầy có đầy đủ tài lãnh đạo và khả năng chỉ huy khiến thuộc cấp kính phục và địch kinh sợ. Hai anh đã được thăng "bông mai có đế" nhưng chưa kịp trình làng thì tan hàng.

Hiện nay ở hải ngoại, hai anh Bảy-Việt là chỗ dựa vững chắc cho Gia Đình Hậu Nghĩa. Đồng hương Hậu Nghĩa và chúng tôi luôn luôn biết ơn các anh, luôn dựa vào các anh để đứng vững, thiếu các anh, chúng em sẽ ngả nghiêng siêu vẹo.

Saigòn chỉnh đốn nội bộ là thế, ngoài ra còn một số quân nhân TQLC cũng lần lượt xin về trấn thủ TK/HN, trong số đó có Thiếu Tá Tôn Thất Trân. Tuy là em ruột của Ông Tỉnh, nhưng Th/Tá Trân đã sống và chiến đấu với tài năng và khí phách của chính mình. Ngày mất nước 30/4/75, Thiếu Tá Trân thà chết không đầu hàng, Ông bị VC bắt rồi hạ sát Ông! Người dân Hậu Nghĩa đã kín đáo mai táng Ông và 40 năm sau, đã báo cho "anh đi nhận xác em", thật là vô cùng cảm động tình dân-quân Hậu Nghĩa.

Thiếu Tá Tôn Thất Trân: "Anh Hùng Tử, Khí Hùng Bất Tử", anh hùng tiêu biểu, anh hùng kiệt xuất tỉnh nhà, đó là một trong những tấm Lòng Kiên Cường Của Người Lính ĐPQ, của người dân Tiểu Khu Hậu Nghĩa, dẹp thù trong, chống giặc ngoại xâm: "Chống quân Trung Cộng xâm lăng Hoàng Sa".

Biểu Tình Chống Trung Cộng.

Sau khi quân Trung Cộng (TC) chiếm Hoàng Sa vào ngày 19/1/1974, ngày 25/1/74, dân quân cán chính tỉnh Hậu Nghĩa nói chung, quận Trảng Bàng nói riêng, đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn chưa từng thấy để chống quân TC xâm lược.

Khắp các ngả đường từ các xã Gia Lộc, An Tịnh, Gia Bình, An Hòa, Lộc Giang dòng người như thác đổ tiến về trung tâm quận, trước Chi Thông Tin và Ngân Hàng Phát Triển Nông Thôn.

Một cánh tay đưa lên... của Trung Úy Tùng, Ban 5 CK (Khoá 2 CTCT Đà Lạt):

-"Đả đảo quân TC xâm lược Hoàng Sa.

Hàng ngàn cánh tay đưa lên... của quân dân cán chính, thân hào dân sĩ:

-"Đả đảo! Đả đảo! Đả đảo!

Những tiếng hét của Trảng Bàng như sóng vỗ Bạch Đằng Giang chôn vùi giặc Tàu năm xưa, tiếng thét dường như vang dội về tới Thủ Đô Saigòn khiến báo chí thời đó như Tiếng Chuông, Tia Sáng, Chính Luận, Ngôn Luận v.v.. hết lòng ca ngợi tinh thần chống Cộng và chống ngoại xâm của dân Hậu Nghĩa, một tỉnh nghèo nhất nước với đồng chua nước phèn, nhưng cũng "giầu" nhất nước với lòng yêu nước.

Một yếu tố khác kích thích dân Hậu Nghĩa biểu tình chống TC xâm lăng là do thương tiếc và hãnh diện khi có người thân yêu hy sinh cho Hoàng Sa, tuẫn tiết theo tàu, chìm xuống đáy đại dương. Đó là Hải Quân Thiếu Tá Ngụy Văn Thà, Hạm Trưởng HQ10. Anh Hùng Ngụy Văn Thà

sinh ra và lớn lên ở làng An Hòa, quận Trảng Bàng.

Lịch sử dân tộc Việt đã có biết bao danh tướng "chết theo thành" khi thành bị thất thủ. Thời chúng ta, "Ngũ Hổ Tướng Quân" (Phú, Nam, Hưng, Hai, Vĩ) tự sát ngày mất nước. Chúng ta xem ciné, đã thấy vị thuyền trưởng tàu Titaníc bình tĩnh chìm theo tàu, đó cũng là hình ảnh của Hạm Trưởng HQ.10 Ngụy Văn Thà, người con yêu của Trảng Bàng.

Hằng năm cứ vào dịp 19/1, tại Little Saigòn, Hội HQ Cửu Long tổ chức tưởng niệm 74 tử sĩ Hoàng Sa tại tượng đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, chúng tôi và gia đình chị Tina Thúy, hàng xóm, đều đến tham dự, vì gia đình tôi- người dân Trảng Bàng, hãnh diện với Cố HQ Trung Tá Ngụy Văn Thà, gia đình chị Thúy hãnh diện với người em ruột là Cố HQ Thượng Sĩ Nguyễn Văn Tuấn, cả hai đều chìm theo HQ.10.

Lại thêm "Anh Hùng Tử, Khí Hùng Bất Tử", đồng hương Hậu Nghĩa chúng tôi nhớ mãi lòng kiên cường của Trung Tá Thành, Thiếu Tá Trân, Thiếu Tá Thà và các Anh Linh đã hy sinh cho quê nhà-Hậu Nghĩa, Trảng Bàng.

Nếu thế hệ thứ hai hỏi chúng ta về những "Anh Hùng Tử" kể trên thì chưa chắc gì chúng ta đã biết hết, nhưng may mắn thay,Tháng 9/2018 vừa qua, Thống Đốc CA, Jerry Brown, đã ký ban hành Đạo Luật SB895 do Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Janet Nguyễn là tác giả. Đạo Luật SB895 này thiết lập Chương Trình Giảng Dạy cho các trường học toàn Tiểu Bang California về chiến tranh VN với những tài liệu trung thực do chính các nhân chứng Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa kể lại. Do đó trong tương lai không xa, con cháu chúng ta sẽ học, sẽ biết "Anh Hùng Tử" là ai? Nhưng trước hết người dân Hậu Nghiã, Hội HQ Cửu Long phải nói, phải kể cho những người soạn chương trình giảng dạy biết về Trung Tá Thành, Thiếu Tá Thà, Thiếu Tá Trân. Những gì tôi-một sĩ quan cấp "nhí" ghi lại trên đây chỉ là một số trong nhiều biến cố chính trị và quân sự xảy ra trong Tiểu Khu Hậu Nghĩa, nếu có thiếu sót, kính xin quý Đại Bàng, các Niên Trưởng và Đồng Hương sửa chữa bổ túc thêm.

Bây giờ tôi xin trở về nhiệm vụ của một trung đội trưởng Địa Phương Quân Chi Khu Trảng Bàng.

Chi Khu Trảng Bàng.

Tháng 8/1970, cầm sự vụ lệnh về đơn vị là ĐĐ619/ĐPQ, nhưng tôi được lệnh phải trình diện Bộ Chỉ Huy Chi Khu (BCH/CK) trước.

Dĩ nhiên là phải như vậy rồi, vì cấp trên của Đại Đội 619 là Liên Đội 21, thượng cấp của Liên Đội 21 chính là Chi Khu. Tôi như con chim mới tập bay, con dâu mới về nhà chồng, không chỉ một "bà" mà tới ba "bà mẹ chồng" quyết định số mạng và đường binh nghiệp của tôi nên tôi rất lo lắng, cố gắng tìm hiểu về ba thượng cấp đó là:

-Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng là Đại Úy Đỗ Cao Hồng.

-Liên Đội Trưởng Liên Đội 21 là Đại Úy Lương Văn Việt.

-Đại Đội Trưởng ĐĐ 619 là Thiếu Úy Võ Hoàng Minh.

Từ Hậu Nghĩa tôi dùng xe đò về tới ngã tư Quận Củ Chi, rồi chuyển xe khác về Chi Khu Trảng Bàng thì trời đã xế chiều, đành xin ngủ qua đêm tại Chi Khu. Trưa ngày hôm sau, có 3 quân nhân trang bị vũ khí đến CK đón tôi về nơi đóng quân cuả ĐĐ619.

Chúng tôi 4 người đi xe lôi Honda trên QL22 đoạn đường dài chừng 2 Km về xã An Tịnh. Rồi từ An Tịnh phải đi bộ chừng 1,5 Km nữa để về ĐĐ619 đang đóng quân trong ấp An Khương, (đồn An Khương) thuộc xã An Tịnh.

Người đầu tiên tôi gặp là Thượng Sĩ Tắc, thường vụ Đại Đội, rồi ông dẫn tôi trình diện ĐĐT là Thiếu Úy Võ Hoàng Minh (K25Thủ Đức). Nụ cười tươi và cái bắt tay nồng ấm của cấp chỉ huy trực tiếp và cũng là vị Niên Trưởng cùng quân trường khiến tôi an tâm và sẵn sàng nhận nhiệm vụ là Trung Đội Trưởng Trung Đội 3/619. Con đường binh nghiệp của tôi chính thức từ giờ phút đó, vinh dự có nhưng cũng sẽ đầy gian nan.

Tuy là "quan", là trung đội trưởng, nhưng tôi chỉ là một chuẩn úy "sữa" vừa rời quân trường với kinh nghiệm sách vở, ở quân trường học chiến thuật với súng nổ là đạn mã tử, đạn giả, địch giả, trận giả, tử trận giả vờ v.v.. Nay thì mọi thứ là thật, đạn thật mà dưới quyền chỉ huy của tôi là mấy chục người lính với những vết thương, vết sẹo của chiến tranh, rồi đây trong các cuộc hành quân tìm địch thật thì sẽ có đụng độ thật, sẽ có người tử trận thật rồi sẽ có tiếng khóc của cô nhi, của quả phụ với vành khăn tang! Tôi sẽ phải chứng kiến và đã chứng kiến không phải một mà nhiều lần, nhưng đáng nhớ nhất xúc động nhất là khi chứng kiến người thiếu phụ với tang phục trắng đã nhào xuống huyệt mộ để chết cùng chồng, cùng người yêu.

Vào một ngày mùa Hè 1974, Tr/Úy Lê Thành Sơn, PCK Trưởng Gia Bình và tôi đến ấp An Khương để tiễn đưa người bạn đã chiến đấu và hy sinh trong lãnh thổ Chi Khu Trảng Bàng, đó là Tr/Úy Trần Văn Khét K25VB Đà Lạt.

ĐĐT Trần Văn Khét điều động quân tiếp ứng cho cánh ĐĐP của mình là Th/Úy Phạm Văn Khái, K26VB Đà Lạt (đã tử trận trước đó) khiến địch quân tháo chạy, nhưng thật đau lòng, Tr/Úy Khét lại hy sinh vì pháo địch! Lúc hạ huyệt Tr/Úy Khét, thiếu phụ tang trắng đã nhào xuống huyệt quyết theo anh! Những người tham dự tang lễ gồm các viên chức xã ấp, thân nhân và bạn bè thời học sinh của Giáo Sư An đã xúc động đến hoảng hốt khóc và khóc theo người thiếu phụ.

Cả hai anh Khét và Khái tuy thuộc Trung Đoàn 50/SĐ25BB nhưng hy sinh trên lãnh thổ Hậu Nghĩa. Trang Tưởng Niệm Tử Sĩ Gia Đình Hậu Nghĩa sẽ ghi tên các anh.

Những tấm gương anh dũng chiến đấu và hy sinh như thế khiến tôi cần phải học hỏi và cần được giúp đỡ của đồng đội, của những người lính già mà kinh nghiệm của các anh là bậc thầy của tôi, vì vùng trách nhiệm của ĐĐ619/ĐPQ khá "nặng" gồm 3 ấp An Khương, An Phú, An Thành. Ngoài ra còn phải phối hợp với các Trung Đội Nghĩa Quân, an ninh lãnh thổ vùng liên ranh 3 ấp kể trên với xã Thái Mỹ thuộc

Chi Khu Củ Chi.

Niềm Hãnh Diện Của Ấp An Khương.

Ấp An Khương, nơi Đại Đội 619 đóng đồn là quê hương của Giáo Sư Nguyễn Ngọc An, ông là Tổng Trưởng Dân Vận Chiêu Hồi thời Đệ Nhị Cộng Hòa cho tới ngày 30/4/75. Ông bị VC tù đày từ Nam ra Bắc, ông đã qua đời tại Texas.

Giáo Sư Nguyễn Ngọc An nguyên là hiệu trưởng trường trung học đệ nhất cấp Tân Ân ở quận Hóc Môn (tôi là học trò của Thầy). Năm 1960, Thầy An ra ứng cử nghị viên Hội Đồng Tỉnh Hậu Nghĩa, đơn vị Quận Trảng Bàng, với lập trường Quốc Gia chống cộng triệt để, cử tri Trảng Bàng nhiệt liệt ủng hộ Thầy, vì thế VC đã lợi dụng tuổi trẻ ngây thơ, sai học trò của Thầy ám sát Thầy trong khi Thầy đang vận động tranh cử!

Người Quốc Gia kính trọng "Quân, Sư, Phụ" (Vua, thầy giáo rồi mới tới cha), còn CS thì chủ trương "3-vô": vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo nên chúng mới âm mưu sai trò giết thầy! Ngày nay dưới mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa VN, trò đánh thầy ngay trong lớp học, trò đánh trò ngoài đường phố là "chuyện thường ngày". Rất may cử tri Quận Trảng Bàng đã che chở và cứu Thầy An thoát nạn, kẻ ám sát Thầy thì cao bay xa chạy.

Năm 1973, Giáo Sư Tân Thục Đức*, người Trảng Bảng, mời được đội tuyển bóng tròn Quốc Gia về thi đấu giao hữu với đội tuyển Trảng Bàng trước khi đội tuyển Quốc Gia đi thi đấu tranh giải Đông Nam Á. Trong trận này đội tuyển Trảng Bàng đã thắng 2/1, thật là một niềm hãnh diện vô cùng. Dĩ nhiên giới quan sát nhà nghề đều nhận thấy đội tuyển Quốc Gia có phần nhường bóng cho đội tuyển Trảng Bàng, và cũng là dưỡng sức, bảo vệ đôi chân trước khi xuất ngoại.

"Phúc trùng lai", ngoài chiến thắng đội tuyển Quốc Gia, người Trảng Bàng còn chiến thắng cái ác nhờ con mắt tinh đời và lòng kiên cường chống cộng. Trước giờ thi đấu, hàng

ngàn vạn dân đổ về sân vận động Trảng Bàng thì Chú Tư Trảng Bàng phát hiện 2 thanh niên lạ mặt có hành động khả nghi tiến đến khán đài chánh, Chú Tư liền mật báo, 2 thanh niên này bị bắt với lựu đạn chày trong ba-lô. Sau khi điều tra khai thác thì chính là 2 tên học trò năm xưa toan ám sát Giáo Sư Nguyễn Ngọc An. Nếu không kịp thời phát hiện thì tai ương do 2 tay này gây ra không thể lường được.

(* Giáo Sư Tân Thục Đức có người em là Trung Úy Tân Thục Hưng trưởng ban Chiến Tranh Chính Trị đã bị VC hạ sát vào năm 1971).

Đại Đội 619 ĐPQ và Cố Vấn Mỹ.

Khi tôi về trình diện ĐĐ 619 thì đã có toán cố vấn Mỹ thường trực tại đây rồi. Họ gồm có 3 quân nhân Mỹ và 1 thông dịch viên (Toán tóc quăn) do BCH /Cố Vấn Mỹ CK/ Trảng Bàng biệt phái tới, đây là một điều rất đặc biệt đối với một ĐĐ/ĐPQ. Ngay cả các Chủ Lực Quân cũng chỉ có cố vấn Mỹ đi với cấp tiểu đoàn mà thôi. Nói như vậy ắt chúng ta phải hiểu nhiệm vụ của ĐĐ619 rất quan trọng mà tôi chưa biết rõ mà thôi.

ĐĐ619 đi hành quân, phục kích dù ngày và đêm đều có cố vấn Mỹ đi theo, họ tiếp tế đạn dược, mìn claymor dư thừa, khi đụng trận thì hỏa lực trực thăng Cobra hay Pháo Binh từ căn cứ Đồng Dù yểm trợ tối đa. Quan trọng nhất là tiếp tế tải thương nhanh chóng, giúp giảm thiểu thương vong.

Tôi đã được các bạn đồng khóa bên các đại đội Chủ Lực Quân kể cho nghe khi người lính bị thương hay tử thương mà chưa có trực thăng tải thương phải nằm lại chiến trường thì sẽ bị pháo kích nữa nên mới có nhạc sĩ sáng tác lời ca nghe bi thảm:

..."Người chết hai lần thịt da nát tan"!

Đây là một sự thật mà những người lính chiến đều biết:

-Một anh tử thương trên chiến trường thì poncho "bọc thây" chờ trực thăng đến bốc, nhưng vẫn ưu tiên bốc thương

binh trước nên nhiều khi xác bọc poncho phải nằm chờ, chính trong lúc nằm chờ đó thì VC pháo kích 82 ly, 122 ly, 130 ly, poncho không còn chân để chạy xuống hầm trú ẩn, cứ phơi mình dưới đạn pháo nên việc chết hai lần là sự thật, chết ba lần cũng là thật!

Nhưng có cố vấn Mỹ đi hành quân chung thì không thể hành quân qua loa, không thể báo cáo sai sự thật, họ luôn ghi nhật ký hành quân, tuy không xía vào chuyện chỉ huy của ta, nhưng họ sẽ báo cáo với hệ thống cố vấn Mỹ cao hơn, thế là thương cấp ta biết.

ĐĐ619 đã triệt tiêu du kích, san bằng các căn cứ lõm, vấn đề an ninh lãnh thổ 3 ấp An Khương, An Phú, An Thành từ hạng C đã được tăng lên hạng B+.

Tháng 3/1971 ĐĐ619/ĐPQ chuyển vùng hoạt động, từ đồn An Khương sang đồn Lâm Vồ, cách 5 Km về hướng Bắc CK/TB và là tuyến đầu của Chi Khu, toán cố vấn Mỹ cùng chia tay với ĐĐ 619 để về BCH/Chi Khu.

Những Hạ Sĩ Quan Dũng Cảm Và Kiên Cường.

Trong những trận chiến thắng, người ta thường nhắc tới cấp chỉ huy Đại Đội hay Tiểu Đoàn mà ít khi nhắc đến những hạ sĩ quan, binh sĩ là những người tạo ra chiến thắng. Trong phạm vi ĐĐ619/ĐPQ tôi xin được ngã mũ chào Trung Sĩ Nguyễn Văn Năm, Trung Đội Phó 1/619 và Trung Sĩ Nguyễn Văn Diệp, Trung Đội Phó 3/619.

Trung Đội Phó 1/619 Nguyễn Văn Năm.

Khi ĐĐ619/ĐPQ mới về trú đóng đồn An Khương thì VC thường bắn B40 hoặc AK vào đồn. Xác định hướng bắn, biết chúng phát ra từ cái "quán AK" bên đường, quán bán thực phẩm khô và rượu đế, gần nhà Ông Mười Xị, nơi Trung Sĩ Năm thường đến "chén chú, chén anh" với Ông Xị.

Chiều một ngày cuối Tháng 6/1970, ĐĐ619 đang đi hành quân thì trời đổ mưa rào, Đại Đội Trưởng quyết định cho quân rút về đồn, nhưng sẽ đi ngang quán AK và nhà ông Mười Xị. Như kế hoạch đã định trước, lợi dụng mưa

to, Trung Sĩ Năm Trung Đội Phó 1/619 cùng vài binh sĩ ém quân lại, nằm cạnh căn cứ lõm rừng chồi, trên đường dẫn vào quán AK và Ông Mười Xị.

Khi trời vừa chập tối thì ánh đèn dầu xuất hiện trước quán AK, biết đây là dấu hiệu cho "chuột" ra khỏi hang để đi ăn đêm. Trung Sĩ Năm cầm nút bấm "máy chụp hình" hiệu Claymore và nháy mắt cho đồng đội đặt tay vào cò súng... 5 chuột đực và 1 chuột cái nối đuôi nhau đi về hướng ánh đèn dầu, khi vừa đúng lúc thì anh Năm bấm Claymore, một tiếng nổ kinh hồn, không tiếng súng AK đáp trả, 6 con chuột nằm bất động. Trung Sĩ Nguyễn Văn Năm đã tạo thêm thành tích diệt cộng cho ĐĐ619 để bình định an dân.

Trung Đội Phó 3/619 Nguyễn Văn Diệp.

Tháng 3/1971, khi ĐĐ619 từ đồn An Khương đến vị trí mới là đồn Lâm Vồ thì lại bị đám "chuột" quấy rối, ý chúng muốn thăm dò quân ta mới đến để dễ bề "rỡn mặt", ĐĐT là Tr/Úy Hiệp liền tổ chức cuộc hành quân an ninh lãnh thổ đi về hướng Đông, nhưng ông lại cho lệnh Trung Đội 3/619 của tôi lặng lẽ tiến quân về hướng Tây và ém quân tại xóm nhà lá, cách đồn Lâm Vồ chừng 600m để tìm hiểu địch tình. Từ vị trí này, với kinh nghiệm phá hầm bắt sống chuột, Trung Sĩ Diệp, Trung Đội Phó của tôi đã khám phá ra những điểm nghi ngờ từ xóm nhà lá đến khu rừng chồi nằm cạnh con suối cách xóm nhà lá không xa lắm, ông báo cho tôi biết rồi cùng Hạ Sĩ Thanh và 1 anh nữa tiến quân thật yên lặng về phía rừng chồi...

Bất ngờ 3 tiếng nổ chát chúa của lựu đạn mini khiến tôi bực mình rủa thầm: "Lại ném cá, bê bối quá"! Nhưng khoảng 10 phút sau HS Thanh chạy về báo:

-"Khi thấy 1 thằng đang dùng ống nhòm quan sát đồn Lâm Vồ, 2 thằng nằm ngủ trưa, còn 1 con nằm võng đu đưa nghe radio, Ông Diệp ra lệnh cho chúng tôi đồng loạt cùng tung "mãng cầu" vào chúng nên đã diệt được cả 4 con, tịch thu 3 súng trong đó có 1 súng lục K54 và 1 radio."

Tôi (Ch/Úy Mầu) vội báo cho ĐĐT Hiệp biết và rồi

khoảng 20 phút sau thì Đại Úy Liên Đội Trưởng Lương Văn Việt, Thiếu Tá CKT Bùi Văn Ngô đến tận nơi quan sát. Có lẽ các ông không tin giữa ban ngày mà chúng tôi diệt được chuột, nhưng khi tận mắt thấy nên hai ông đã không tiếc lời khen ngợi.

Diệt được địch, được cấp trên khen ngợi, là lính chiến thì ai cũng vui! Mình không diệt địch thì địch diệt ta, chúng diệt đồng bào mà ta có bổn phận phải bảo vệ, nhưng tự đáy lòng tôi vẫn cảm thấy có điều gì đó khiến tôi chua xót khi tận mắt nhìn những xác dịch nằm kia, dù là địch, nhưng cùng máu đỏ da vàng như tôi, thân nhân những xác kia có biết chồng con của họ đang ở đâu và làm gì không? Tính nhân bản của người lính VNCH không "thề phanh thây uống máu quân thù" như bản "quốc ca" của địch.

Gần tròn 5 năm được phục vụ ở "quê nhà" Trảng Bàng-Hậu Nghiã, tôi đã chứng kiến và được tham dự những cuộc hành quân "Bình Định An Dân", chiến dịch Đồng Khởi, chiến dịch khai quang xóa sổ những căn cứ lõm...lồi của VC, xóa tên Trung Đoàn 271 VC, dân-quân-cán-chính Hậu Nghĩa đã đạt được những chiến thắng vang đội, nhưng cũng chịu nhiều thiệt thòi mất mát, nhất là chịu đòn thù tàn ác sau ngày mất nước, mất tỉnh, mất quận, mất tất cả, may mà còn có nhau Gia Đình Hậu Nghĩa ở hải ngoại này.

Giấy ngắn tình dài, bài viết cũng đã dài, với trí nhớ hạn hẹp, còn rất nhiều tấm gương KIÊN CƯỜNG và hy sinh mà tôi chưa thể nói lên được, kính mong các vị trưởng thượng, các niên trưởng, các đồng đội hướng dẫn cho tôi, cùng tôi viết tiếp trang sử Lòng Kiên Cường của Dân-Quân Hậu Nghĩa trong số báo kế tiếp.

Kính cẩn nghiêng mình các Anh Linh Tử Sĩ trên đất Hậu Nghĩa.

Kính chào quý Đồng Hương, quý Niên Trưởng cùng đồng đội thuộc Gia Đình Hậu Nghĩa.